TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 10 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1990, tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn 7, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Lập và bà Nguyễn Thị Thuy; có vợ là La Thị Liên; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21 tháng 11 năm 2023 đến ngày 29 tháng 11 năm 2023 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn Q, nơi cư trú: Thôn Đông, xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Mạnh H; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Đắc T; vắng mặt.

3. Anh Phạm Nho D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên Lê Văn C nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 16/11/2023, C đi xe taxi sang đường tàu nội thành Hải Phòng mua của một người không quen biết 14 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng/gói, hết tổng số tiền là 5.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C đã tự sử dụng hết 01 túi ma túy, số ma túy còn lại C cất giấu để bán cho khách. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 21/11/2023, C ngủ dậy thì thấy cuộc gọi nhỡ của Lê Văn Q, sinh năm 1999, trú tại thôn Đông, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, nên đã gọi điện lại. Q hỏi mua của C 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. C đồng ý và hẹn Q đến khu vực gần nhà nghỉ Đức Vinh, xã Ngũ Lão để giao dịch. Khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày, Q đi cùng Phạm Nho D đến điểm hẹn gặp C. Q đưa cho C 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. C nhận tiền và đưa lại cho Q 01 túi nilon kích thước 03x03 cm bọc bằng băng dính màu đen bên trong chứa ma túy đá. Khi vừa giao dịch mua bán xong thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Q 01 túi nilon kích thước 03x03 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu 01) và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0971.707.794; tại bàn tay phải của Lê Văn C số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0934.396.268.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 102 nhà nghỉ Đức Vinh là nơi ở của Lê Văn C thu giữ tại nóc tủ quần áo có 10 túi nilon có kích thước 03x03 cm chứa tinh thể màu trắng bên ngoài bọc băng dính màu đen (mẫu 02); 10 túi nilon kích thước 03x03 cm; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím một đầu vót nhọn một đầu hàn kín và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn một đầu hàn kín, đều đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 956/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 là ma túy, có khối lượng 0,06 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 là ma túy, có khối lượng 2,49 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, Lê Văn C khai nhận trước đó cũng tại khu vực gần nhà nghỉ Đức Vinh, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, C còn bán ma túy 02 lần khác. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 ngày 17/11/2023, C bán ma túy cho Lê Văn Q và Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992, trú tại xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 19/11/2023, C bán cho Lê Văn Q và Hoàng Đắc T, sinh năm 1991, trú tại xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng nhưng Q xin C 20.000 đồng để trả tiền xe về nên chỉ đưa cho C 480.000 đồng.

Các đối tượng Lê Văn Q, Phạm Nho D, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đắc T đều khai nhận cùng nhau góp tiền mua ma túy của Lê Văn C để sử dụng. Sau khi mua

được ma túy, các đối tượng chia nhau để tự sử dụng.

Lời khai của bị cáo Lê Văn C phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSTN ngày 19 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lê Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án đã đề nghị: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Văn C mức án từ 09 năm đến 10 năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/11/2023. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 956MT/PC09 chứa 2,36 gam ma túy Methamphetamine của mẫu số 02 và vỏ bao gói của 02 mẫu vật còn lại sau giám định; 10 túi nilon kích thước 03x03 cm; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím một đầu vót nhọn một đầu hàn kín và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn một đầu hàn kín. Tịch phát mại thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0971.707.794; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0934.396.267, Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của C. Truy thu số tiền 980.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc C bán ma túy vào các ngày 17 và 19 tháng 11 năm 2023 để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo Lê Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, định khung hình phạt: Trong các ngày 17/11/2023, 19/11/2023 và ngày 21/11/2023 tại khu vực đường liên xã, gần nhà nghỉ Đức Vinh, thuộc địa phận thôn 7, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, Lê Văn C đã có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Q, Phạm Nho D, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đắc T. Hành vi của Lê Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b (phạm tội 02 lần trở lên), c (đối với 02 người trở lên) khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính chất quản lý độc quyền của Nhà nước. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Đặc biệt, loại tội phạm về ma túy ngày càng có xu hướng trẻ hóa hình sự, gây ảnh hưởng nặng nề đến sự ổn định và phát triển xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 956MT/PC09 chứa 2,36 gam ma túy Methamphetamine của mẫu số 02 và vỏ bao gói của 02 mẫu vật còn lại sau giám định; 10 túi nilon kích thước 03x03 cm; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím một đầu vót nhọn một đầu hàn kín và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn một đầu hàn kín. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0971.707.794 thu giữ của Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0934.396.268 thu giữ của C. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của C. Truy thu số tiền 980.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc C bán ma túy vào các ngày 17 và 19 tháng 11 năm 2023 để nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b,c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt Lê Văn C 9 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày tạm giữ ngày 23 tháng 11 năm 2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 956MT/PC09 chứa 2,36 gam ma túy Methamphetamine của mẫu số 02 và vỏ bao gói của 02 mẫu vật còn lại sau giám định; 10 túi nilon kích thước 03x03 cm; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím một đầu vót nhọn một đầu hàn kín và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn một đầu hàn kín.

- Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0971.707.794; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0934.396.268.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (theo giấy nộp tiền ngày 15 tháng 3 năm 2024). Bị cáo Lê Văn C phải nộp số tiền 980.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3

năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh D và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2

Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)